

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-PT

Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các thẩm phán: Ông Lương Văn Đài.

Bà Trần Thị Khánh Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thế A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thế A, sinh ngày 18/10/1982 tại huyện B, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Viên chức nhà nước; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T (đã chết) và bà Lương Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 25/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Xuân D – Luật sư Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 5A, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Giàng A Q, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn M, xã M1, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Anh Lý Văn Tr, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn L2, xã C1, huyện Th, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Mạnh H2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 9A, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Trần Việt H3, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 7A, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế A là cán bộ Đội quản lý trật tự đô thị huyện S, tỉnh Lào Cai được giao nhiệm vụ kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn thị trấn S, huyện S có giấy phép xây dựng là sổ chắn. Khoảng đầu tháng 12/2018, Nguyễn Thế A cùng Giàng A Q (là cán bộ đội quản lý trật tự đô thị huyện S), đến kiểm tra công trình xây dựng của gia đình chị Vũ Thị L1 tại đường M1, thuộc Tổ 7A, thị trấn S, huyện S. Qua quan sát Nguyễn Thế A phát hiện công trình xây dựng của gia đình chị L1 có dấu hiệu vi phạm về chiều cao xây dựng, nên đã gọi điện yêu cầu chị L1 dừng xây dựng thêm phần chiều cao của công trình thì chị L1 nói “*có gì thì các anh tạo điều kiện giúp đỡ*”. Nguyễn Thế A đồng ý, nhưng sau đó không thấy chị L1 liên lạc hay gặp gỡ gì mình để nói chuyện về việc chị L1 nhờ mình trước đó, sáng ngày 17/12/2018 Nguyễn Thế A cùng với Nguyễn Quang K (là nhân viên hợp đồng của Đội quản lý trật tự đô thị huyện S) trực tiếp đến công

trình xây dựng của chị L1 để kiểm tra. Nguyễn Thế A quan sát thấy công trình xây dựng của gia đình chị L1 vi phạm về chiều cao, kích thước các tầng và quy cách xây dựng tầng áp mái, nên Nguyễn Thế A gọi điện cho chị L1 đến công trình để kiểm tra chi tiết. Tại đây Nguyễn Thế A nói với chị L1 *“công trình của em vi phạm về chiều cao, số tầng, kích thước các tầng và quy cách xây dựng tầng áp mái và có thể xử phạt năm mươi triệu đồng, dừng thi công và buộc tháo dỡ phần vi phạm”*. Khi nghe Nguyễn Thế A nói vậy, chị L1 nói *“có gì các anh xem xét, tạo điều kiện giúp đỡ”*. Nguyễn Thế A liền nói *“nếu bỏ qua không lập biên bản, thì mức bồi dưỡng phải bằng mức xử phạt là năm mươi triệu đồng”*. Do số tiền lớn nên chị L1 tiếp tục nói *“Anh xem thế nào, năm mươi triệu thì nhiều quá”*, thấy vậy Nguyễn Thế A hỏi lại *“thế em lo được bao nhiêu”*, chị L1 trả lời *“em chỉ lo được hai chục thôi”*. Nguyễn Thế A không nói gì rồi cùng với chị L1 đi kiểm tra chi tiết công trình, qua kiểm tra Nguyễn Thế A thấy công trình xây dựng có rất nhiều lỗi vi phạm gồm: xây dựng vượt quá số tầng theo quy định; xây dựng quá chiều cao theo quy định; chiều cao các tầng không đúng quy định; xây dựng tầng áp mái không đúng quy cách. Nguyễn Thế A nghĩ nếu chỉ nhận tiền mà không lập biên bản vi phạm một lỗi nào sẽ không ổn, hàng xóm của chị L1 sẽ dị nghị và lãnh đạo đội quản lý trật tự đô thị sẽ để ý, nên Nguyễn Thế A nói với chị L1 là vẫn phải lập biên bản, nhưng sẽ chọn lỗi vi phạm nhỏ nhất là lỗi vượt quá chiều cao xây dựng và tạo điều kiện mức xử phạt thấp nhất là 10 triệu đồng, đồng thời sẽ tạo điều kiện để công trình không bị tháo dỡ phần vi phạm và được hoàn thiện phần vi phạm. Chị L1 vẫn phải đưa cho Nguyễn Thế A số tiền 30 triệu đồng. Do thấy vừa bị nộp phạt mà vẫn phải đưa cho Nguyễn Thế A số tiền 30 triệu đồng, nên chị L1 tiếp tục đề nghị Nguyễn Thế A không lập biên bản vi phạm, đồng thời giảm số tiền phải đưa cho Nguyễn Thế A xuống còn 20 triệu đồng. Do Nguyễn Thế A không đồng ý, nên chị L1 nói sẽ tính toán rồi liên lạc sau. Nguyễn Thế A lập biên bản vi phạm đối với công trình xây dựng của chị L1 đồng thời thu giữ 01 (một) máy tời tại công trình rồi đem đi. Trong khoảng thời gian từ chiều ngày 17/12/2018 đến ngày 19/12/2018 Nguyễn Thế A và chị L1 nhiều lần liên lạc với nhau qua điện thoại di động, mục đích Nguyễn Thế A yêu cầu chị L1 đến cơ quan ký biên bản vi phạm hành chính, còn chị L1 thì yêu cầu Nguyễn Thế A giảm số tiền chị L1 phải đưa bồi dưỡng cho Nguyễn Thế A xuống còn 20 triệu đồng. Nguyễn Thế A không đồng

ý và vẫn yêu cầu chị L1 phải nộp phạt số tiền 10 triệu đồng, đưa tiền bồi dưỡng cho Nguyễn Thế A là 30 triệu đồng thì mới đồng ý để công trình của chị L1 không bị dừng thi công, không bị cưỡng chế và tiếp tục hoàn thiện nốt công trình tính đến thời điểm vi phạm. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 20/12/2018, Nguyễn Thế A đến quán cà phê Nh, thuộc Tổ 5A, thị trấn S, huyện S, rồi gọi điện thoại cho Vũ Thị L1 đến gặp để đưa số tiền 30 triệu đồng cho mình. Khi Nguyễn Thế A vừa cầm tiền, đang cho vào túi áo khoác trên ngực phía trong, bên trái thì bị lực lượng Công an huyện S bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “*Nhận hối lộ*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ cho bị cáo 01 tháng 03 ngày đã bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 354 Bộ luật hình sự cấm đảm nhiệm chức vụ về quản lý trật tự xây dựng đô thị đối với bị cáo 02 năm sau khi mãn hạn tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/02/2020, bị cáo Nguyễn Thế A kháng cáo toàn bộ bản án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 174; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thế A thay đổi toàn bộ nội dung kháng cáo là: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế A, giữ

nguyên nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A mức án 06 (sáu) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Theo Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của Đội quản lý trật tự đô thị huyện S, tỉnh Lào Cai được ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-QLTTĐT ngày 10/01/2018 của Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị huyện S thì tổ 01 gồm có: Trần Việt H3, Nguyễn Quang K, Giàng A Q, Nguyễn Thế A, do anh H3 làm Tổ trưởng. Nhiệm vụ của tổ 1 là: Theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng giấy phép xây dựng đã được cấp, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm và tham mưu đề xuất phương án xử lý đúng thẩm quyền theo phân cấp đối với các Tr hợp vi phạm hành chính, xây dựng sai giấy phép do Ủy ban nhân dân huyện S và Sở xây dựng tỉnh Lào Cai cấp theo số chẵn... Đối với cá nhân Nguyễn Thế A còn có nhiệm vụ là thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, cùng các thành viên của tổ mình tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu xử lý theo quy định... Trực tiếp phụ trách, theo dõi các tổ dân phố 11a, 11b. Như vậy, Nguyễn Thế A là người có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu xử lý vi phạm, trong đó

có công trình xây dựng của gia đình anh Phạm Văn H4 và chị Vũ Thị L1, nhưng không có thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm. Ngày 17/12/2018, trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao là kiểm tra công trình xây dựng của gia đình anh Phạm Văn H4 và chị Vũ Thị L1, bị cáo đã phát hiện công trình có vi phạm bốn lỗi đối với giấy phép xây dựng đó là: Vi phạm về chiều cao của công trình; vi phạm về số tầng; vi phạm về quy cách tầng áp mái; vi phạm về chiều cao của từng tầng. Bị cáo đã có hành vi đòi chị Vũ Thị L1 số tiền 30 triệu đồng để lập biên bản vi phạm hành chính đối với lỗi nhỏ nhất là vượt quá chiều cao xây dựng và bỏ qua ba lỗi vi phạm còn lại và không buộc phải tháo dỡ phần vi phạm của công trình. Vì vậy, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “*Nhận hối lộ*”, với tình tiết định khung “*Đòi hối lộ*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, với số tiền 30 triệu đồng là không lớn, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “*Nhận hối lộ*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 354; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 25/01/2019.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an thị xã S;
- CQCSĐT Công an thị xã S ;
- TAND thị xã S ;
- VKSND thị xã S ;
- Chi cục THADS thị xã S ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn